

NGHỊ QUYẾT

Quy định tiêu chí thành lập, số lượng thành viên Đội dân phòng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15;

Xét Tờ trình số 686/TTr-UBND ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định tiêu chí thành lập, số lượng thành viên Đội dân phòng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định tiêu chí thành lập, số lượng thành viên Đội dân phòng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về tiêu chí thành lập, số lượng thành viên Đội dân phòng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

2. Đối tượng áp dụng

Đội dân phòng; thành viên Đội dân phòng và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thành lập, bố trí Đội dân phòng.

Điều 2. Tiêu chí thành lập, số lượng thành viên Đội dân phòng

1. Tiêu chí thành lập Đội dân phòng

Đội dân phòng được bố trí ở ấp, khóm, khu phố thuộc xã, phường; mỗi ấp, khóm, khu phố thành lập 01 (một) Đội dân phòng, gồm có Đội trưởng, Đội phó và Đội viên.

2. Tiêu chí số lượng thành viên Đội dân phòng

a) Đối với ấp, khóm, khu phố có dưới 350 hộ gia đình: Bố trí 10 thành viên/01 đội, gồm Đội trưởng, 01 Đội phó và 08 Đội viên.

b) Đối với ấp, khóm, khu phố có từ 350 hộ gia đình đến dưới 500 hộ gia đình: Bố trí 15 thành viên/01 đội, gồm Đội trưởng, 01 Đội phó và 13 Đội viên.

c) Đối với ấp, khóm, khu phố có từ 500 hộ gia đình trở lên: Bố trí 20 thành viên/01 đội, gồm Đội trưởng, 01 Đội phó và 18 Đội viên tại ấp, khóm, khu phố có 500 hộ gia đình; trường hợp số lượng hộ gia đình lớn hơn, cứ mỗi 500 hộ gia đình tăng thêm thì Đội dân phòng bố trí thêm 05 Đội viên.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

4. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

5. Nghị quyết này bãi bỏ các Nghị quyết:

a) Nghị quyết số 13/2021/NQ-HĐND ngày 29 tháng 6 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh quy định mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho chức danh Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

b) Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre về việc quy định mức hỗ trợ thường xuyên đối với Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long Khóa X, Kỳ họp chuyên đề lần thứ lần Tư thông qua ngày 22 tháng 12 năm 2025.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu;
- Các Bộ: Công an, Nội vụ, Tài chính;
- Cục KTVB&QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Kiểm toán Nhà nước khu vực IX;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Vĩnh Long;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- Trung tâm thông tin điều hành, Trang TTĐT Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Báo và phát thanh, truyền hình Vĩnh Long;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Minh Dũng